

Số: 15/2019/QĐST-KDTM

Chương Mỹ, ngày 10 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số 27/2019/TLST-KDTM ngày 05 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng T; địa chỉ: Số 21 C, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Lê Hữu Đ, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ngân hàng T.

- *Pháp nhân đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng T. Người đại diện theo pháp luật là ông Lê Quốc N, chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty (Văn bản ủy quyền số 02/UQ.MB-MBAMC ngày 31/01/2019).

- *Người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thành T, ông Nguyễn Tiến D, ông Lương Đăng P - đều là Chuyên viên xử lý nợ, Công ty

trách nhiệm hữu hạn Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng T (Văn bản ủy quyền số 2338/UQ-MBAMC ngày 21/5/2019).

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn H; địa chỉ: Khu N, thị trấn C, huyện C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Nguyễn Hồng H, chức vụ: Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Vũ Ngọc L**, sinh năm 1959;
2. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1962 (vợ ông Vũ Ngọc Lưu);
3. Chị **Vũ Thị Vân A**, sinh năm 1985 (con ông Vũ Ngọc Lưu);
4. Anh **Vũ Ngọc T**, sinh năm 1981 (con ông Vũ Ngọc Lưu).

Đều cư trú tại: Đội 7, thôn T, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H, chị Vũ Thị Vân A, anh Vũ Ngọc T: Ông Vũ Ngọc L, sinh năm 1959; cư trú tại: Đội 7, thôn T, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền ngày 04/9/2019).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ và nghĩa vụ thanh toán nợ theo các hợp đồng tín dụng:

1.1. Công ty trách nhiệm hữu hạn H xác nhận và nhất trí thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T số tiền còn nợ tính đến ngày 11/9/2019 theo “*Hợp đồng tín dụng*” số 63.11.820.710429.TD và “*Khế ước nhận nợ*” số LD 1111100159 cùng ngày 21/4/2011; “*Hợp đồng tín dụng hạn mức*” số 181.12.824.710429.TD ngày 29/6/2012, “*Khế ước nhận nợ ngắn hạn*” số LD 1233100469 ngày 26/11/2012 và “*Khế ước nhận nợ ngắn hạn*” số LD 1235600305 ngày 21/12/2012, “*Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng*” ngày 24/01/2014, tổng cộng là **3.086.590.565 đồng** (trong đó nợ gốc 1.201.085.402, nợ lãi trong hạn 49.841.645 đồng, nợ lãi quá hạn 1.835.663.518 đồng).

1.2. Kể từ ngày 12/9/2019 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ gốc, Công ty trách nhiệm hữu hạn H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong “*Hợp đồng tín dụng*” số 63.11.820.710429.TD và “*Khế ước nhận nợ*” số LD 1111100159 cùng

ngày 21/4/2011; “*Hợp đồng tín dụng hạn mức*” số 181.12.824.710429.TD ngày 29/6/2012, “*Khế ước nhận nợ ngắn hạn*” số LD 1233100469 ngày 26/11/2012 và “*Khế ước nhận nợ ngắn hạn*” số LD 1235600305 ngày 21/12/2012, “*Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng*” ngày 24/01/2014.

2. Về xử lý tài sản thế chấp khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ:

Sau khi Công ty trách nhiệm hữu hạn H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng T phải trả các giấy tờ (bản chính) liên quan đến các tài sản thế chấp và làm thủ tục giải chấp các tài sản thế chấp cho Công ty trách nhiệm hữu hạn H và hộ ông Vũ Ngọc L và bà Nguyễn Thị H theo quy định của pháp luật.

3. Về xử lý tài sản thế chấp khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ:

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn H không thanh toán được khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng T có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm:

3.1. 01 chiếc máy dệt khăn mặt GA 798-230 có đầu Jacka điện tử 2688 kim, Serial: 0910466 và 01 chiếc máy dệt khăn mặt kiếm GA 798-260CM có đầu Jacka điện tử 2688 kim, Serial: 0910467 của Công ty trách nhiệm hữu hạn H. Theo “*Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị*” số 123.11.820.710429.DB ngày 30/11/2011, giữa bên thế chấp là Công ty trách nhiệm hữu hạn H với bên nhận thế chấp là Ngân hàng T - Chi nhánh T. Phạm vi bảo đảm là toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn H cho Ngân hàng T.

3.2. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên thửa đất số 281, tờ bản đồ số 3, diện tích 378m² tại thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội); đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 401941 do Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây cấp cho “*Hộ ông Vũ Ngọc L*” ngày 03/12/2003, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02085/QSĐĐ/755/QĐ-UB. Theo “*Hợp đồng thế chấp*” số 165.10.820.710429.DB lập ngày 24/12/2010, số công chứng 8753, quyển số 05.2010 TP/CC-SCC/HĐGD và “*Văn bản sửa đổi hợp đồng*” lập ngày 03/7/2012, số công chứng 2072, quyển số 02.2012 TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng Công chứng số 7, thành phố Hà Nội, giữa bên thế chấp là hộ ông Vũ Ngọc L (gồm: ông Vũ Ngọc L, bà Nguyễn Thị H, chị Vũ Thị Vân A, anh Vũ Ngọc T), bên nhận thế chấp là Ngân hàng T - Chi nhánh T, bên vay là Công ty trách nhiệm hữu hạn H; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử

dụng đất huyện C, thành phố Hà Nội ngày 27/12/2010. Phạm vi bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ (nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn) của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hải L là 861.840.000 đồng.

3.3. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên thửa đất số 818+833+834, tờ bản đồ số 26, diện tích 560m² (gồm 200m² đất ở lâu dài và 360m² đất trồng cây lâu năm khác có hạn sử dụng đến tháng 12/2058) tại thôn T, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội; đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 900811 do Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội cấp cho “*Hộ ông Vũ Ngọc L và bà Nguyễn Thị H*” ngày 31/12/2010, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đất số 00200. Theo “*Hợp đồng thế chấp*” số 08.11.820.710429.DB lập ngày 26/01/2011, số công chứng 561, quyển số 01.2011 TP/CC-SCC/HĐGD và “*Văn bản sửa đổi hợp đồng*” lập ngày 03/7/2012, số công chứng 2071, quyển số 02.2012 TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng Công chứng số 7, thành phố Hà Nội, giữa bên thế chấp là hộ ông Vũ Ngọc L (gồm: ông Vũ Ngọc L, bà Nguyễn Thị H, chị Vũ Thị Vân A, anh Vũ Ngọc T), bên nhận thế chấp là Ngân hàng T - Chi nhánh T, bên vay là Công ty trách nhiệm hữu hạn H; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội ngày 27/01/2011. Phạm vi bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ (nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn) của Công ty trách nhiệm hữu hạn H là 866.400.000 đồng.

- Thứ tự phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ như sau: Trường hợp phát mại tài sản để thu hồi nợ thì sẽ tiến hành phát mại 01 chiếc máy dệt khăn mặt GA 798-230 có đầu Jacka điện tử 2688 kim, Serial: 0910466 và 01 chiếc máy dệt khăn mặt kiếm GA 798-260CM có đầu Jacka điện tử 2688 kim, Serial: 0910467 của Công ty trách nhiệm hữu hạn H trước. Nếu sau khi phát mại 02 chiếc máy dệt nêu trên của Công ty trách nhiệm hữu hạn H mà số tiền thu được chưa đủ để trả nợ cho Ngân hàng T thì tiến hành phát mại tài sản thế chấp là thửa đất số 281, tờ bản đồ số 3, diện tích 378m² và thửa đất số 818+833+834, tờ bản đồ số 26, diện tích 560m² tại thôn T, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội của hộ ông Vũ Ngọc L và bà Nguyễn Thị H.

- Trường hợp sau khi phát mại 02 chiếc máy dệt của Công ty trách nhiệm hữu hạn H nêu trên mà số tiền thu được có giá trị lớn hơn số tiền Công ty trách nhiệm hữu hạn H phải trả, thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản nợ được trả

lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn H và không tiến hành phát mại 02 thửa đất thế chấp của hộ ông Vũ Ngọc L và bà Nguyễn Thị H.

- Trường hợp sau khi phát mại 02 thửa đất thế chấp mà số tiền thu được lớn hơn phạm vi bảo đảm của 02 thửa đất thế chấp (phạm vi bảo đảm của thửa đất số 281 là 861.840.000 đồng, của thửa đất số 818+833+834 là 866.400.000 đồng) thì số tiền vượt quá phạm vi bảo đảm của 02 thửa đất thế chấp được trả lại cho hộ ông Vũ Ngọc L và bà Nguyễn Thị H.

- Trường hợp sau khi phát mại tất cả các tài sản thế chấp để thu hồi nợ mà số tiền thu được từ việc phát mại 02 chiếc máy dệt và số tiền thu được trong phạm vi bảo đảm của 02 thửa đất thế chấp (phạm vi bảo đảm của thửa đất số 281 là 861.840.000 đồng, của thửa đất số 818+833+834 là 866.400.000 đồng) vẫn không đủ để trả hết khoản nợ thì Công ty trách nhiệm hữu hạn H phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán hết số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng T.

- Trường hợp sau khi phát mại tất cả các tài sản thế chấp mà số tiền thu được từ việc phát mại 02 chiếc máy dệt và số tiền thu được trong phạm vi bảo đảm của 02 thửa đất thế chấp (phạm vi bảo đảm của thửa đất số 281 là 861.840.000 đồng, của thửa đất số 818+833+834 là 866.400.000 đồng) có giá trị lớn hơn số tiền Công ty trách nhiệm hữu hạn H phải trả thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản nợ được trả lại cho hộ ông Vũ Ngọc L và bà Nguyễn Thị H.

4. Về án phí:

4.1. Công ty trách nhiệm hữu hạn H phải nộp 46.865.900 đồng tiền án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

4.2. Hoàn trả Ngân hàng T 45.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004135 ngày 04/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Hưng